

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ
THAO
Số: 536/1998/QĐ-
UBTDTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý điều hành Chương trình quốc gia về thể thao

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Nghị định số 03/1998/NĐ-CP ngày 6 tháng 1 năm 1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Căn cứ Quyết định số 341-TTg ngày 21 tháng 5 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về thể thao;

Căn cứ Quyết định 531-TTg ngày 8 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình quốc gia và Thông tư số 06 TT/LBKH-TC ngày 29 tháng 4 năm 1997 của liên bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 531/TTg ngày 8 tháng 8 năm 1996;

Căn cứ Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình mục tiêu Quốc gia; - Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Bản "Quy chế quản lý điều hành Chương trình quốc gia về thể thao", gồm 6 chương, 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Điều 3. Ban chủ nhiệm chương trình quốc gia về thể thao, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục, Thể thao, Ban chỉ đạo chương trình quốc gia thuộc các Bộ, ngành, địa phương có Chương trình quốc gia về thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA

VỀ THẺ THAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBTDTT

ngày 2 tháng 7 năm 1998 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế quản lý điều hành Chương trình quốc gia về thể thao thực hiện 2 dự án:

Đào tạo vận động viên thành tích cao.

Xây dựng các trung tâm thể thao trọng điểm.

Điều 2. Quy chế quản lý, điều hành Chương trình quốc gia về thể thao được xây dựng trên cơ sở:

Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình quốc gia;

Thông tư liên Bộ số 06 TT/LBKH-TC ngày 29/4/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 531/TTg;

Quyết định số 05/1998/QĐ-TTg ngày 14/1/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Luật ngân sách Nhà nước;

Nghị định số 42/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về việc ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Nghị định số 43/CP ngày 16 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu;

Nghị định 03/1998/NĐ-CP ngày 6/1/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục Thể thao và một số văn bản khác của Nhà nước.

Điều 3. Ban chủ nhiệm chương trình giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBTDTT trực tiếp quản lý điều hành Chương trình quốc gia về thể thao. Chủ nhiệm chương trình do một số đồng chí lãnh đạo Ủy ban thể dục thể thao phụ trách chung, hai Phó chủ nhiệm trực tiếp phụ trách hai dự án nói ở Điều 1. Các thành viên và tổ thư ký giúp việc cho Ban chủ nhiệm.

Điều 4. Trực tiếp và phối hợp thực hiện Chương trình quốc gia về thể thao là:

Ban quản lý dự án đào tạo vận động viên, dự án xây dựng cơ sở vật chất thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao.

Ban chỉ đạo Chương trình quốc gia tỉnh, thành, ngành có Chương trình quốc gia về thể thao.

Ban quản lý dự án đào tạo vận động viên, dự án cơ sở vật chất thuộc Ban chỉ đạo Chương trình quốc gia tỉnh, thành, ngành.

CHƯƠNG II.

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chủ nhiệm chương trình:

1. Thay mặt Ủy ban Thể dục Thể thao tổ chức thực hiện các dự án và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Thủ tướng Chính phủ về nội dung, mục tiêu hoạt động của toàn bộ Chương trình.
2. Chỉ đạo các Ban quản lý dự án xây dựng nội dung, quy trình, tổ chức thực hiện việc đào tạo, huấn luyện vận động viên thành tích cao và xây dựng các Trung tâm thể thao trọng điểm.
3. Phê duyệt các dự án do các Ban quản lý dự án đệ trình.
4. Tổng hợp, hướng dẫn, thẩm định, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn cho từng dự án theo quy định của Nhà nước. Phê duyệt quyết toán hàng năm và tổng quyết toán của từng dự án gửi Bộ Tài chính và báo cáo Chính phủ.
5. Mở lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình; Phối hợp với các cơ quan chức năng Nhà nước xây dựng các chính sách, chế độ quản lý Chương trình.
6. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo đúng chế độ quy định; Giải trình những vấn đề chưa rõ trong hoạt động của Chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo.
7. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Chương trình, làm báo cáo tổng kết hoàn thành Chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Lê lối làm việc của Ban chủ nhiệm chương trình.

1. Ban chủ nhiệm chương trình hoạt động kiêm nhiệm, theo Quy chế quản lý và điều hành chương trình được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao quyết định, được sử dụng